

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HÓA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2019/DS-ST

Ngày: 27-8-2019

V/v: *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Ký

2. Ông Tống Văn Tuyên

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thêm - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ L số 04/2019/TLST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Vũ Thị S - Sinh năm 1962

Ông Lê Tiến T - Sinh năm 1960

Cùng địa chỉ: Số nhà 23, đường H, tiểu khu 6, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. *Bị đơn:* Ông Ngô Sỹ Th - Sinh năm 1959

Bà Bùi Thị L - Sinh năm 1960.

Cùng địa chỉ: Số nhà 11, đường H, tiểu khu 6, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa vắng mặt không L do ông Th, bà L; bà S và ông T có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện đề ngày 15/12/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Vũ Thị S và ông Lê Tiến T trình bày: Ngày 06/11/2015 bà S, ông T cho ông Ngô Sỹ Th và bà Bùi Thị L vay số tiền là 80.000.000 đồng và ngày 15/11/2017 bà S, ông T cho ông Ngô Sỹ Th và bà Bùi Thị L vay số tiền là 30.000.000 đồng. Cả hai lần vay nợ đều có viết giấy vay, trong giấy vay tiền không có thỏa thuận về thời hạn và lãi suất nhưng hai bên thỏa thuận bằng lời nói khi nào vợ chồng bà S cần sẽ trả và lãi suất là 1%/tháng. Mục đích vay tiền là để kinh doanh.

Đối với khoản vay 80.000.000 đồng ông Th và bà L đã trả lãi được 02 lần là vào ngày 06/01/2017 và ngày 06/01/2018. Từ đó đến nay vợ chồng ông Th bà L không trả nữa.

Đối với khoản vay 30.000.000 đồng vợ chồng bà L chưa thanh toán khoản tiền lãi nào.

Từ ngày 15/01/2018, bà S và ông T đã nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng ông Th và bà L vẫn không trả.

Bà S, ông T yêu cầu ông Th và bà L phải trả cho vợ chồng ông bà số tiền gốc vay của hai lần vay là 110.000.000 đồng, lãi suất tính từ ngày 15/01/2018 đến ngày 15/12/2018 là 12.100.000 đồng và lãi phát sinh từ ngày 16/12/2018 cho đến khi ông Th bà L trả hết nợ.

Ngày 10/6/2019 ông T bà S có đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện và tại đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, bà S ông T thay đổi yêu cầu khởi kiện với L do là vì gia đình ông Th bà L khó khăn về kinh tế, nợ tiền nhiều người nên ông bà rút yêu cầu khởi kiện về số tiền lãi suất, không đề nghị buộc bà L và ông Th phải trả số tiền lãi và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với ông Ngô Sỹ Th và bà Bùi Thị L, Tòa án đã giao thông báo thụ L vụ án trực tiếp cho ông bà; Tòa án đã triệu tập nhiều lần đến làm việc nhưng ông bà cũng đều không có mặt. Tòa án cũng đã tiến hành mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông bà vẫn không có mặt. Nên Tòa án không thu thập được ý kiến và nguyện vọng của ông Th và bà L.

* Theo chính quyền địa phương là thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung cho biết: Ông Th và bà L đều có hộ khẩu thường trú tại số nhà 11 tiểu khu 6, thị trấn Hà Trung, hiện nay ông bà đã bán nhà chuyển sang thuê trọ tại tiểu khu 5 thị trấn Hà Trung. Theo địa phương được biết ông bà nợ tiền nhiều người và ông bà cứ ra Hà Nội khám chữa bệnh một vài ngày rồi về. Ông bà hiện nay không khai báo tạm vắng tạm trú và vẫn chưa chuyển khẩu đi nơi khác.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đã phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Trong quá trình từ khi thụ L giải quyết vụ án, Thẩm phán được phân công và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền xác định đúng tư cách pháp luật của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Căn cứ quy định của pháp luật, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả lại số tiền vay 110.000.000đồng cho nguyên đơn và phải chịu án phí.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên toàn bộ yêu cầu trả tiền nợ gốc, các bên không thỏa thuận với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là ông Ngô Sỹ Th và bà Bùi Thị L không có mặt tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng thủ tục và phiên tòa cũng được hoãn lần thứ nhất. Bà S ông T có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Th, bà L và ông T bà S.

[2]. Về nội dung khởi kiện:

Về số tiền vay nợ gốc: Lời khai của bà S và ông T phù hợp với giấy vay tiền mà ông T bà S cung cấp cho Tòa án. Hội đồng xét xử thấy rằng: Ngày 06/11/2015, bà Bùi Thị L và ông Ngô Sỹ Th có vay của vợ chồng bà S ông T số tiền là 80.000.000 đồng và ngày 15/11/2017 bà Bùi Thị L có vay của bà Vũ Thị S số tiền 30.000.000đồng. Theo giấy vay nợ hai bên không thỏa thuận thời hạn trả nợ và lãi suất nhưng có thỏa thuận bằng lời nói khi nào bà S ông T yêu cầu sẽ trả và lãi xuất là 1%/tháng. Thời điểm bà S ông T yêu cầu trả nợ được xác định là ngày 15/01/2018. Số tiền lãi bà L và ông Th đã trả cho vợ chồng bà S đối với khoản vay 80.000.000đ được 02 lần là vào ngày 06/01/2017 và 06/01/2018 có chữ viết và ký của ông Th. Từ đó đến nay ông Th và bà L chưa trả được khoản tiền nợ gốc và trả thêm khoản nợ lãi nào. Như vậy ông Th bà L vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Về số tiền nợ lãi: Theo trình bày của bà S ông T hai bên thỏa thuận bằng lời nói mức lãi xuất là 1%/tháng và đơn khởi kiện ông bà yêu cầu giải quyết số tiền nợ lãi. Tại đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 10/6/2019 và đơn xin xét xử vắng mặt ngày 21/8/2019 bà S ông T rút yêu cầu giải quyết về số tiền lãi. Xét

thấy đây là sự tự nguyện của vợ chồng bà S nên Hội đồng xét xử cần đình chỉ về giải quyết số tiền lãi xuất.

Nay bà S ông T yêu cầu bà L ông Th trả số tiền vay 02 lần là 110.000.000đ, không yêu cầu trả tiền lãi là phù hợp với các Điều 463, 466 và Điều 469 Bộ luật dân sự. Nên được chấp nhận và buộc ông Th và bà L phải trả số tiền vay.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu của bà S ông T được chấp nhận nên bà L phải chịu phần án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đối với ông Th do là người cao tuổi nên cần miễn án phí cho ông.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 463, Điều 466; Điều 468; Điều 469 và Điều 357 Bộ luật dân sự; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí Tòa án.

1. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu của bà Vũ Thị S và ông Lê Tiến T về yêu cầu trả khoản tiền nợ lãi.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị S và ông Lê Tiến T.

Buộc ông Ngô Sỹ Th và bà Bùi Thị L phải trả cho bà Vũ Thị S và ông Lê Tiến T số tiền vay nợ gốc là: 110.000.000^d (Một trăm mười triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp được pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí:

- Miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho ông Ngô Sỹ Th.

- Bà Bùi Thị L phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 2.750.000đồng (5.500.000đ/2 = 2.750.000đ).

- Trả lại cho bà Vũ Thị S 3.052.500đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0000402 ngày 16/01/2019 tại Chi cục thi hành án huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Thi hành án dân sự;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đã ký

Hoàng Ngọc Tuấn

